TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** Tỉnh Bến Tre	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2023/QĐST-DS	*Thạnh Phú, ngày 17 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2023 các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thụ lý số: 282/2023/TLST–DS ngày 20 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị D (tên thường gọi: L), sinh năm 1973.

Nơi cư trú: số 193/4, khu phố D thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị T (tên thường gọi T1), sinh năm 1976.

Nơi cư trú: số A, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: số G, ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T (tên thường gọi là T1) và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị D (tên thường gọi là L) số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) nhưng được trả dần với thời hạn và cách thức trả như sau:

- Hạn cuối vào ngày 07/11/2023 bà Nguyễn Thị T (tên thường gọi là T1) và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị D (tên thường gọi là L) số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Hạn cuối vào ngày 07/01/2024 bà Nguyễn Thị T (tên thường gọi là T1) và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị D (tên thường gọi là L) số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Bà D không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn C đồng ý có nghĩa vụ liên đới nộp toàn bộ số tiền này.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả lại cho bà Lê thị D1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0006866 ngày 19/6/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương